

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/NHGD-ST

Ngày: 19/4/2021.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Việt Hồng Phượng;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Phạm Đ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Đ, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Phạm Đ; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Phan T sống chung với anh Phạm Đ từ năm 1990, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B (giấy đăng ký kết hôn số 468 ngày 28/11/2002). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Đ thường xuyên ăn nhậu, ham mê cờ bạc, quan hệ với người phụ nữ bên ngoài, về nhà mặc chửi và nhục mạ vô cớ và thậm chí đã đánh đập vợ con,...làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phạm Thị Tuyết V sinh ngày

30/10/1990 và Phạm Tấn T sinh ngày 01/3/1997, hiện tại các con đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phan T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Đ; Về con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Phạm Đ thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Phạm Đ có nơi cư trú tại ấp Ấp A, xã B, huyện T, An Giang; Hiện tại anh Phạm Đ không thường xuyên có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Đ vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Phạm Đ từ năm 1990 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Phạm Đ xin được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Phan T và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Phạm Đ để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng anh không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Phan T là được ly hôn với anh Phạm Đ.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Chị Phan T thừa nhận 02 cháu Phạm Thị Tuyết V sinh năm 1990 và Phạm Tấn T sinh năm 1997 là con chung của chị và anh Phạm Đ, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, đồng thời các cháu đều đã trưởng thành, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Phan T có yêu cầu ly hôn với anh Phạm Đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan T là được ly hôn với anh Phạm Đ. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 468 ngày 28/11/2002 do Ủy ban nhân dân xã B (huyện Châu Thành, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Con chung là Phạm Thị Tuyết V và Phạm Tấn T đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Phan T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007265 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Phan T đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Cần Đăng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

